

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2022/HS-PT**

Ngày 25 -5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Các thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Anh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLPT-HS ngày 07-4-2022 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1982, tại thị trấn D, huyện D, tỉnh T; nơi cư trú ấp A, thị trấn D, huyện D, tỉnh T; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và Ngô Thị N1; có vợ Trần Thị T và 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2021 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn VT; anh Nguyễn VK; chị Nguyễn TT; chị Nguyễn TA. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê VR; chị Đỗ Thị NX và những người làm chứng chị Lê TK; bà Trần TC và ông Lâm TT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc N là người làm thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T, địa chỉ ấp C, thị trấn D, huyện D, tỉnh T do ông Lê VR là người đại diện theo pháp luật. Công việc hàng ngày của bị cáo là điều khiển xe ô tô tải chở vật liệu xây dựng công trình như cát, đá, bê tông ...

Vào khoảng 07 giờ ngày 27/12/2020, bị cáo Nguyễn Ngọc N đến bãi xe của Công ty T và điều khiển xe ô tô tải, loại xe ben, biển số 51D-XXX (do chị Đỗ Thị NX đứng tên chủ sở hữu, chị NX đã ủy quyền cho ông Lê VR có toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt, văn bản ủy quyền ngày 13/8/2020) đi chở cát ở vựa cát (gần bến phà ĐA) đến đổ cát san lấp mặt bằng công trình lộ 933B tại khu vực ấp A, xã AT, huyện D, tỉnh T. Bị cáo đã chở được 02 chuyến cát san lấp. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đang điều khiển xe ô tô tải chạy về vựa cát để tiếp tục chở chuyến thứ 3, khi đi đến trước Công ty chế biến thủy sản NĐ, thuộc ấp B, xã 2, huyện D, thì có hai xe mô tô đi ngược chiều (hướng từ thị trấn D đến xã AN), xe mô tô phía trước do chị Lê TK điều khiển chở bà Lê TC ngồi phía sau và cách xe chị NK về phía sau khoảng 7 - 8 mét là xe mô tô mang biển số 84H1 - XXX do chị Nguyễn TA điều khiển chở cháu Nguyễn TN, sinh năm 2015 ngồi giữa và bà Phan TY ngồi sau, hai xe cùng đi thăm bà con ở xã 3, huyện D. Khi thấy có xe tải chạy ngược chiều nên chị TK và chị TA điều khiển xe mô tô chạy sát lề lộ bên phải theo hướng đi của mình và lúc này bị cáo N phanh giảm tốc độ xe ô tô chậm lại và tạo ra 04 vết phanh không liên tục dài 10,07 mét. Khi vừa qua xe của chị NK, xe ô tô tải của bị cáo điều khiển chạy lấn sang phần đường bên trái, lúc này TA dừng xe mô tô vào sát lề lộ bên phải hướng đi của mình, TA dùng hai chân chống xuống mặt lộ giữ thăng bằng. Do bị cáo N điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái nên phần vai bên trái của bà Phan TY bị một vị trí có hình góc vuông trên thùng xe tải (ảnh số 10, 11, 12 và 13 trong bản ảnh khám phương tiện xe ô tô tải 51D - XXX, bút lục số 174 - 176) va vào cánh tay trái của bà Phan TY làm cho bà Y ngã xuống lộ, bánh xe sau bên trái (bánh đôi) của xe ô tô do bị cáo điều khiển cán qua phần đầu và ngực bà Y làm vỡ hộp sọ, biến dạng lồng ngực trái, bà Y tử vong tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 28/TT-PY ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Toàn thân có nhiều tổn thương: Hộp sọ biến dạng; bầm tụ máu diện rộng từ vùng đầu đến thân mình và 02 tay.
- Hộp sọ bị vỡ lún phức tạp, dập não diện rộng, biến dạng lồng ngực trái.

2. Nguyên nhân chết:

Nạn nhân: Phan TY, sinh năm 1955; giới tính: Nữ; chết do chấn thương sọ não nặng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh T, quyết định:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 06 (sáu) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung, quyền kháng cáo và án phí theo quy định pháp luật.

Đến ngày 06/3/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc N kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm xin được hưởng án treo. Với lý do bị cáo là người tạo ra thu nhập chính nuôi cha mẹ và các con; phạm tội lần đầu; không tiền án tiền sự và có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra bị cáo cũng thành khẩn khai báo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo và cung cấp cho Tòa án đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo của các đại diện hợp pháp bị hại và các giấy tờ chứng minh bị cáo đang điều trị bệnh do bị cáo bị thương ở mắt, cũng như những giấy tờ chứng minh hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

- Vị đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước trình bày quan điểm về nội dung vụ án, nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện D, xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét đơn kháng cáo của bị cáo được lập và nộp tại Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh T vào ngày 06/03/2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo được quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp

nhận và xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm nên có căn cứ xác định: khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/12/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô tải chạy về vừa cát để tiếp tục chở chuyên thứ 3, khi đi đến trước Công ty chế biến thủy sản ND, thuộc ấp B, xã AN, huyện D, thì có hai xe mô tô đi ngược chiều (hướng từ thị trấn D đến xã A). Khi thấy có xe tải chạy ngược chiều nên chị K và chị TA điều khiển xe mô tô chạy sát lề lộ bên phải theo hướng đi của mình và bị cáo N phanh giảm tốc độ xe ô tô chậm lại nên tạo ra 04 vết phanh không liên tục dài 10,07 mét. Khi vừa qua xe của chị Kiều, lúc này chị TA dừng xe mô tô vào sát lề lộ bên phải hướng đi của mình và bị cáo N điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái nên phần vai bên trái của bà Phan TY bị một vị trí có hình góc vuông trên thùng xe tải va làm cho bà Y ngã xuống lộ, bánh xe sau bên trái của xe ô tô do bị cáo điều khiển cán qua phần đầu và ngực bà Y làm vỡ hộp sọ, biến dạng lồng ngực trái và bà Y tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác là phù hợp với pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Xét về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Xét thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, thấy rằng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã thường xuyên thăm hỏi và tích cực tác động chủ xe bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng (tổng cộng bị cáo và chủ xe bồi thường 160.000.000 đồng), hiện nay bị cáo bị tổn thương vùng mắt đang điều trị và những người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục làm đơn xin cho bị cáo hưởng án treo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, theo hướng dẫn của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc Nuôi và áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho bị cáo

được hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N là 01 năm kể từ ngày 25/5/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị Kiểm sát viên về việc chấp nhận kháng cáo bị cáo của bị cáo, áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí theo điểm d khoản 2 Điều 23 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo được miễn tòa bộ án phí.

[7] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 21-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh T.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50; khoản 3 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày 25/5/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc N cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh T để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Ngọc N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Ngọc N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

4. Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Cù Lao Dung (2 bản);
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- CQĐT - Công an huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- UBND TT.Cù Lao Dung;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tôn Thị Thanh Thúy